

B, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Số: **672/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 588/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Văn Thái A**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, Xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1995

Địa chỉ: G05, tổ 24, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn Thái A, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn Thái A, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1995 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa ông A và bà M với nội dung ông A và bà M thống nhất giao con chung là cháu Trương Nguyễn Trung H, sinh ngày 09/02/2015 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông A không cấp dưỡng nuôi con.

Ông A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông A thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một

trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trương Văn Thái A tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0008246 ngày 07/02/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho ông A số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí